

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /2017/TT-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện.

2. Thông tư này áp dụng đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Công ty mua bán điện, các Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Điểm giao nhận điện* là điểm giao nhận điện giữa Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia với Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.

2. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị chỉ huy, điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

3. *Đơn vị phải trả chi phí truyền tải điện* là Công ty mua bán điện, Tổng công ty Điện lực và khách hàng mua điện trực tiếp từ lưới truyền tải điện.

4. *Năm N* là năm dương lịch tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm áp dụng giá.

5. *Năm N-1* là năm dương lịch liền trước năm *N*.

6. *Năm N-2* là năm dương lịch liền trước năm *N-1*.

7. *CPI* là chỉ số giá tiêu dùng do Tổng cục Thống kê công bố.

8. *Tài sản truyền tải điện* gồm lưới điện truyền tải, các công trình xây dựng và các trang thiết bị phụ trợ khác được sử dụng cho hoạt động truyền tải điện do Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia sở hữu.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRUYỀN TẢI ĐIỆN

Điều 3. Phương pháp xác định giá truyền tải điện

1. Giá truyền tải điện hàng năm áp dụng thống nhất toàn quốc không phụ thuộc vào khoảng cách truyền tải điện và điểm giao nhận điện.

2. Giá truyền tải điện được xác định hàng năm theo nguyên tắc đảm bảo thu hồi đủ chi phí hợp lệ và có lợi nhuận cho phép để vận hành lưới truyền tải điện đạt chất lượng quy định và đáp ứng các chỉ tiêu tài chính cho đầu tư, phát triển lưới truyền tải điện.

3. Giá truyền tải điện năm *N* (g_{TT_N}) được xác định căn cứ vào tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm *N* của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và tổng sản lượng điện năng truyền tải dự kiến năm *N*, được tính theo công thức sau:

$$g_{TT_N} = \frac{G_{TT_N}}{A_{SL_N}}$$

Trong đó:

G_{TT_N} : Tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm *N* của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (đồng);

A_{SL_N} : Tổng sản lượng điện năng truyền tải dự kiến năm *N* (kWh).

Điều 4. Phương pháp xác định tổng doanh thu truyền tải điện cho phép hàng năm

Tổng doanh thu truyền tải điện cho phép năm N (G_{TT_N}) bao gồm các thành phần chi phí vốn cho phép ($C_{CAP_{TT_N}}$), chi phí vận hành và bảo dưỡng cho phép ($C_{OM_{TT_N}}$) và lượng điều chỉnh doanh thu năm N , được xác định theo công thức sau:

$$G_{TT_N} = C_{CAP_{TT_N}} + C_{OM_{TT_N}} - D_{GT_N}$$

Trong đó:

- $C_{CAP_{TT_N}}$: Tổng chi phí vốn truyền tải điện cho phép năm N của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (đồng);
- $C_{OM_{TT_N}}$: Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng truyền tải điện cho phép năm N của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (đồng);
- D_{GT_N} : Lượng điều chỉnh doanh thu năm N bao gồm lãi tiền gửi dự kiến của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia năm N (được xác định bằng lãi tiền gửi của năm $N-2$), thu nhập từ thanh lý, bán tài sản cố định, vật tư thiết bị dự kiến năm N (căn cứ kế hoạch thanh lý, bán tài sản và vật tư thiết bị năm N).

Điều 5. Phương pháp xác định tổng chi phí vốn truyền tải điện cho phép

1. Tổng chi phí vốn truyền tải điện cho phép năm N ($C_{CAP_{TT_N}}$) được xác định theo công thức sau:

$$C_{CAP_{TT_N}} = C_{KH_N} + C_{TC_N} + CLTG_{TT_N} + CLTG_{DGL_N} + CLTG_{CPB_N} + LN_N$$

Trong đó:

- C_{KH_N} : Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm N (đồng);
- C_{TC_N} : Tổng chi phí tài chính dự kiến bao gồm lãi vay ngắn hạn, dài hạn, trái phiếu, thuê tài chính và các khoản phí để vay vốn phải trả năm N cho tài sản truyền tải điện (đồng);
- $CLTG_{TT_N}$: Chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm N (đồng);
- $CLTG_{DGL_N}$: Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm N (đồng);
- $CLTG_{CPB_N}$: Lượng phân bổ dự kiến năm N của khoản lỗ chênh lệch tỷ

giá chưa được phân bổ của các năm trước;

LN_N : Lợi nhuận truyền tải điện cho phép dự kiến năm N (đồng).

2. Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định dự kiến năm N (C_{KH_N}) được xác định theo quy định về thời gian sử dụng và phương pháp trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính.

3. Tổng chi phí tài chính dự kiến năm N (C_{TC_N}) được xác định theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thuê tài chính của các tài sản truyền tải điện.

4. Chênh lệch tỷ giá thực hiện dự kiến phát sinh do trả nợ vay bằng ngoại tệ năm N ($CLTG_{TT_N}$) được xác định theo quy định tài chính kế toán.

5. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại dự kiến năm N ($CLTG_{DGL_N}$) được xác định theo quy định tài chính kế toán.

6. Lượng phân bổ dự kiến năm N của khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa được phân bổ của các năm trước ($CLTG_{CPB_N}$) được xác định theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Lợi nhuận cho phép dự kiến năm N (LN_N) được xác định theo công thức sau:

$$LN_N = V_{CSH_N} \times ROE_N$$

Trong đó:

V_{CSH_N} : Vốn chủ sở hữu đến ngày 30 tháng 6 năm $N-1$ (đồng);

ROE_N : Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu năm N áp dụng cho Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (%), được xác định theo phương án giá bán lẻ điện hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Phương pháp xác định tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng truyền tải điện cho phép

1. Tổng chi phí vận hành và bảo dưỡng truyền tải điện cho phép năm N ($C_{OM_{TT_N}}$) được xác định theo công thức sau:

$$C_{OM_{TT_N}} = C_{VL_N} + C_{TL_N} + C_{SCL_N} + C_{MN_N} + C_{K_N}$$

Trong đó:

C_{VL_N} : Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm N (đồng);

C_{TL_N} : Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm N (đồng);

- C_{SCL_N} : Tổng chi phí sửa chữa lớn dự kiến năm N (đồng);
- C_{MN_N} : Tổng chi phí dịch vụ mua ngoài dự kiến năm N (đồng);
- C_{K_N} : Tổng chi phí bằng tiền khác dự kiến năm N (đồng).

2. Phương pháp xác định chi phí vật liệu

a) Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm N (C_{VL_N}) bao gồm chi phí vật liệu trong định mức và chi phí vật liệu sự cố, cụ thể như sau:

- Chi phí vật liệu định mức bao gồm: Chi phí dầu máy, dầu mỡ bôi trơn, vật liệu, công cụ, dụng cụ trực tiếp và gián tiếp cho nhà xưởng, công tác thí nghiệm, vật liệu cho sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, vật liệu, công cụ, dụng cụ, máy, đồ dùng cho công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp, máy biến áp, công tác văn phòng, cơ quan và các chi phí khác có liên quan được xác định theo định mức quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành;

- Chi phí vật liệu sự cố là khoản chi phí vật liệu dùng cho các sự cố bất thường, khách quan được xác định theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Tổng chi phí vật liệu dự kiến năm N được xác định theo công thức sau:

$$C_{VL_N} = A_{SL_N} \times DG_{VL} \times (1 + I_{G_N}) + C_{SC_N}$$

Trong đó:

- A_{SL_N} : Tổng sản lượng điện năng truyền tải dự kiến năm N (kWh);
- DG_{VL} : Định mức chi phí vật liệu xác định theo quy định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành (đ/kWh);
- I_{G_N} : Chỉ số trượt giá năm N lấy bằng CPI năm $N-2$ nhưng không vượt quá 2,5% (%);
- C_{SC_N} : Chi phí vật liệu sự cố dự kiến năm N (đồng).

3. Phương pháp xác định chi phí tiền lương

a) Tổng chi phí tiền lương dự kiến năm N (C_{TL_N}) của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia bao gồm tổng chi phí tiền lương và các chi phí có tính chất lương;

b) Chi phí tiền lương được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;